

# **Văn hóa-Xã hội Chăm: Nghiên cứu và đối thoại**

Dominique Nguyen  
(Chương Trình Thế Giới Mã Lai)

Tác phẩm Văn hóa-Xã hội Chăm : Nghiên cứu và đối thoại (Nhà xuất bản Văn học, 2003, 350 trang) của Inrasara gồm 4 phần. Phần I : Văn hóa-Xã hội. Phần II : Ngôn ngữ-Văn chương. Phần III : Sáng tạo. Phần IV : Phụ lục.

Inrasara là một nhà thơ Chăm được nhiều người mến mộ. Dù nhìn từ khía cạnh nào, độc giả khó phủ nhận những công trình đóng góp của ông ta, đó là thành tựu đáng kể trong lãnh vực nghiên cứu văn hóa Chăm từ một thập niên qua. Thay vì dùng ngòi bút để nói lên sự âm thầm của một nhà nghiên cứu, tác giả lại tự hào về thành tích của mình, đưa ra nhiều lập luận quá chủ quan, mà nội dung của tác phẩm mang tựa đề *Văn hóa Xã hội Chăm - Nghiên cứu và đối thoại* không chính xác, không dựa trên cơ sở khoa học vững chắc để tìm một giải pháp chung cho dân tộc.

Cũng như chúng tôi đã trình bày trong Champaka số 4 (2004, trang 146-150), đây chỉ là một cuốn ký sự nhằm phản chiến chống lại một số yếu tố văn hóa Chăm không phù hợp với chủ trương của nhà nước Việt Nam, hay dẹp bỏ một số trí thức Chăm có “địa vị con con, một mảnh bằng tạm tạm” (Chăm Panduranga tại thành phố Hồ Chí Minh, trong Tagalau số 4, 2004, tr. 46) như tiến sĩ, cao học không cùng trường phái và quan điểm với tác giả thì đúng hơn.

Điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây, tác phẩm *Văn hóa-Xã hội Chăm* của Inrasara không mang nội dung khoa học để phân tích những gì liên quan đến văn hóa và xã hội Chăm. Ngược lại, tác phẩm này chỉ tập trung một số chủ đề quá tạp nham mà tác giả muốn đưa ra nhằm tôn vinh năng khiếu và công trình văn hóa của cá nhân mình đôi lúc quá lạc quan. Tác giả phô trương cuộc đời làm văn học và

nghề làm thơ của mình. Tác giả quảng cáo đi quảng cáo lại bao giải thưởng văn học của mình. Tự đặt ra câu hỏi rồi tự viết câu trả lời, tác giả cho đó là bài phỏng vấn của phóng viên báo chí Việt Nam viết về mình (nhà trí thức thật sự không bao giờ dùng ngòi bút để quảng cáo về mình). Tác giả tự dàn dựng mục đối thoại với người ảo tưởng nhằm hạ bệ một số quan điểm người Chăm không phù hợp với chủ trương của mình. Tác giả không ngần ngại đưa ra danh sách người Chăm lập gia đình với người Kinh trong làng Mỹ Nghiệp, để rồi phân tích cặp vợ chồng nào hạnh phúc hay không hạnh phúc. Tại sao Inrasara biết cặp vợ chồng đó không hạnh phúc. Có chăng tác giả đang rình nghe chuyện cá nhân của người khác. Inrasara đừng quên rằng đây là chuyện đời tư và nhân quyền của người khác mà không ai có quyền xúc phạm đến.

Tác phẩm *Văn Hóa-Xã Hội Chăm* còn chứa đựng một trọng tâm khác đó là tác giả dựa vào “thế lực văn hóa” để đập tan một số yếu tố văn hóa Chăm không phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, tẩy chay một số nhân vật làm văn hóa ở nước ngoài có liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với Fulro, hay châm biếm một số nhà nghiên cứu Chăm ở trong nước không cùng chủ trương và quan điểm với tác giả.

Sau đây là một số quan điểm hay tác phong không trung thực mà chúng tôi muốn đưa ra bàn bạc :

### **1. Tinh thần tự phong**

Vì quá tự hào với những công trình nghiên cứu đạt được, Inrasara tự cho rằng : “tôi đánh giá khá cao việc làm của mình” (tr. 22). Độc giả tự hỏi ở đây có chăng Inrasara không còn nhận diện được đâu là công trình nghiên cứu của nhà khoa học, và đâu là việc làm mang tính cách lợi nhuận. Theo chúng tôi vai trò của nhà khoa học dù dưới hình thức nào, làm công tác văn hóa không ngoài mục đích duy trì, bảo lưu giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, bổ túc vào công trình nghiên cứu của những người đi trước. Cống hiến

cuộc đời mình cho sự nghiệp phát huy văn hóa là bổn phận của một người nghiên cứu, thay vì tự “đánh giá khá cao việc làm của mình”.

Sau 10 năm sưu tầm và nghiên cứu văn hóa Chăm, tác giả “được giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam, ít anh em Chăm biết chúc mừng” (tr. 30). Đây là thông điệp mà tác giả gửi đến đồng bào Chăm chứa đựng nội dung theo đuổi một giấc mơ để trở thành vĩ nhân, và muốn đánh thức đồng bào Chăm cần phải tôn vinh mình. Làm công tác văn hóa không ngoài mục đích để bảo lưu giá trị tiềm tàng của nó, chứ không phải nghiên cứu để khoe khoang về tài năng cống hiến của mình, để rồi buộc dân tộc Chăm viết thư chúc mừng mình.

## **2. Lý luận mơ hồ**

Tác giả cho rằng “chế độ mẫu hệ Chăm đã và đang phát triển theo chiều hướng không thuận lợi” (tr. 151). Chính vì thế, tác giả đề nghị phải cải biến chế độ mẫu hệ này.

Vấn đề ở đây dù dân tộc Chăm theo mẫu hệ hay phụ hệ, và bản chất của một dân tộc đó có lành mạnh hay suy thoái, nó hoàn toàn tùy thuộc vào phương án tổ chức của một quốc gia. Chính phủ có thể áp dụng luật chơi xoay chiều đổi thế hâu đem lại sự no ấm cho đồng bào, nhưng chính phủ không thể áp dụng một chính sách nhằm biến mẫu hệ Chăm thành chế độ phụ hệ theo truyền thống dân tộc Việt.

Đối với chúng tôi, mẫu hệ Chăm không làm trì hoãn sự tăng trưởng kinh tế, băng hoại xã hội và khủng hoảng niềm tin. Kinh tế Chăm được lành mạnh hay không, nó còn tùy thuộc chính sách của chính quyền có thực tâm cải thiện để nâng cao mức sống người dân. Nếu không, sẽ đưa đến kết quả của sự đào nhiệm từ chính quyền, Inrasara không thể đổ lỗi cho dân tộc Chăm vì chế độ mẫu hệ nên kinh tế phát triển theo chiều hướng không thuận lợi.

Tác giả còn cho rằng “phụ nữ Chăm có khuynh hướng cột chồng con” (tr. 50). Tiếc rằng dân tộc Chăm theo chế độ mẫu hệ nhưng phụ quyền. Đàn ông Chăm nắm rất nhiều quyền : quyền tổ chức gia đình, quyền tổ chức xã hội, quyền lãnh đạo. Trong khi đó vai trò của người đàn bà Chăm bị giới hạn trong phạm vi bảo quản tài sản, chăm sóc con cái. Chính vì thế, phụ nữ Chăm không có lý do gì làm chùng bước chí nam nhi.

### 3. Thái độ trịch thượng

Nói đến xã hội, Inrasara cho rằng “Chăm thì đứt khoát thương nhau rồi. Nhưng tại sao lại mất đoàn kết ?, (...) Tại sao Chăm 2 vùng tôn giáo Ninh Thuận-Bình Thuận với Chăm An Giang-Tây Ninh chưa đến với nhau khăng khít ?” (tr. 111). Đây là một đề tài nan giải. Chúng ta phải đi tìm nguyên nhân sâu xa đã đưa dân tộc Chăm đến chỗ mất đoàn kết.

Nguyên nhân gần nhất, đó là mỗi lần quốc gia Việt Nam thay đổi tân thể chế, nó lôi cuốn cả xã hội Chăm đi vào một trật tự mới. Muốn đoàn kết trong một chế độ mới, ít ra dân tộc Chăm phải có người đại diện của mình ở cấp trung ương cũng như tại địa phương để định đoạt vận mệnh cho dân tộc họ. Nguyên nhân tiếp theo đó là vấn đề phân chia khu vực hành chính theo khuôn mẫu của Việt Nam, có thể phù hợp với dân tộc Kinh, nhưng là một chướng ngại vô cùng cho dân tộc Chăm muốn kết hợp với nhau. Chính vì sự chướng ngại đó làm cho dân tộc Chăm không bao giờ có dịp để chia sẻ thông tin với nhau, và từ đó dẫn đến sự chênh lệch hiểu biết về nguồn gốc văn hóa, lịch sử và nền văn minh Champa.

Ngoài quan điểm về mẫu hệ, Inrasara còn lý luận rằng “tinh thần cục bộ địa phương, họ hàng, phe nhóm” sẽ đưa dân tộc Chăm “vào chỗ chết” (tr. 111). Đây là lối lập luận phi khoa học. Nếu “tinh thần cục bộ địa phương, họ hàng, phe nhóm” nhằm chống lại làn sóng thống trị từ bên ngoài

để bảo vệ cho sự sống còn của họ, đó là việc đáng làm. Một xã hội liên đới được hình thành, nó bắt nguồn từ cấu trúc bởi những thành viên cùng chung một huyết tộc, muốn duy trì sự tồn tại của giống nòi, dân tộc Chăm cần phải liên minh với nhau để bênh vực nguyện vọng của mình một khi bị đối phương trù dập. Tinh thần bênh vực họ hàng, phe nhóm, tham gia các tổ chức sinh hoạt tập thể là điều tất yếu phải có. Nó biểu lộ tiền thân của một tổ chức mang màu sắc chính trị, mà các nước dân chủ tây phương đang áp dụng để cân bằng giữa hai giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.

Trang 114, Inrasara cho rằng dân tộc Chăm “không biết giúp nhau làm ăn. (...) có khuynh hướng lôi mọi người cùng chìm”. Theo chúng tôi, dân tộc Chăm “không biết giúp nhau làm ăn” không phải xuất phát từ bản chất truyền thống của họ, nhưng là một hiện tượng phát sinh từ tầm nhìn của chính sách kinh tế của nhà nước đưa ra thì đúng hơn.

Nhìn vào thực trạng xã hội Chăm hiện nay, mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm chỉ nằm ở nấc thang cuối cùng trong cộng đồng đa sắc tộc tại Việt Nam. Nếu xã hội Chăm được cải thiện, kinh tế Chăm được cất cánh hay không, nó hoàn toàn tùy thuộc vào cơ quan nhà nước hướng dẫn đồng bào Chăm vay tiền ngân hàng, cơ giới hóa nông nghiệp để nâng cao năng suất. Nhanh chóng tái thiết nền giáo dục nhằm cung cấp cho dân tộc Chăm những công nhân có tay nghề, kỹ thuật gia có tài cán, những chuyên gia có tầm vóc, thì lúc đó dân tộc Chăm chắc chắn sẽ biết giúp nhau làm ăn.

Đối với Inrasara, “Chăm là tổ sư mất thì giờ, (...) Đám, lễ kéo dài và liên tù tì với chằng chịt các sợi dây liên hệ tình cảm làm mất giờ cả làng, dây chuyền từ làng này qua làng khác, (...) Chăm lại rất năng khiếu làm mất giờ người khác” (tr. 112). Đây là lối lập luận phi văn hóa. Dân tộc Chăm chưa có cơ sở giải trí, chưa có trung tâm sinh hoạt văn hóa, không đoàn thể hay đảng phái chính trị. Chính vì thế, đám cưới, lễ hội là dịp để bà con Chăm bàn bạc về vấn đề liên quan đến xã hội ; lắng tai nghe trưởng lão, chức sắc tôn

giáo giải thích ý nghĩa nội dung tập quán của họ ; tìm hiểu nguồn gốc phong tục cổ truyền đã và đang ở trong giai đoạn mai một. Gặp nhau rồi để cùng nhau trao đổi thông tin, hưởng thụ những tinh hoa độc đáo của văn hóa dân tộc. Trong mối quan hệ đó sẽ đem lại sự đồng thuận dân tộc, hiểu biết nhau nhiều hơn và tránh được những điều hiềm khích. Chính nhờ đám, đình kéo dài liên tục đó mà người Chăm hôm nay còn giữ lại phong tục tập quán của họ.

Inrasara cho rằng người Chăm là dân tộc “nhát gan. Nói sau lưng thì được nhưng viết bài trao đổi đảng hoàng thì không dám”. Làm sao Inrasara biết được Chăm nhát gan ? Nhóm nghiên cứu Chăm ở hải ngoại có viết bài trao đổi cùng tác giả trong tập san Champaka, nhưng tác giả đón nhận một cách niềm nở hay không ? Hay tác giả chỉ biết mình là bậc thánh nhân, còn đối tượng khác thì trình độ kiến thức “*sơ sài*” không xứng đáng để cùng tác giả đối thoại. Có chăng, Inrasara có khuyết tật nhát gan hơn anh em khác nữa ? Nếu không, tác giả không thể im lặng để cho 23 vị tiến sĩ người Kinh thao túng sĩ nhục dân tộc Chăm trong sách *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay* (Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2001).

Điều đáng chú ý nhất trong tác phẩm này, đó là Inrasara chỉ dựa vào một thí dụ thiển cận quá sơ sài và không cơ sở khoa học, để rồi kết tội, chê bai một cách tùy tiện dân tộc Chăm chỉ là những kẻ “cục bộ, tính khí tiêu cực, thiếu khoa học, lánh đời và trốn xã hội, sĩ hão, không biết giúp nhau, nhát gan, không trung dung, tính đố thù, không bền chí” (tr. 111-116). Ai cũng biết cộng đồng dân tộc Chăm hơn 100.000 người ở Việt Nam, 200.000 người ở Cao Miên, gồm đủ thành phần từ bậc tu sĩ đến trí thức và nông dân, chưa kể thành phần đang đấu tranh ở nước ngoài nhằm bảo tồn sự sống còn của dân tộc Chăm trong thế kỷ 21 này. Có chăng cả 300.000 người Chăm đều là những kẻ có 10 khuyết tật xấu như Inrasara đã tuyên bố ?

Tác giả dường như đang tâng bốc mình ví như một ông chánh án mở phiên tòa xét xử các khuyết tật Chăm. Đây là bản cáo trạng mang nội dung ẩn ý chỉ trích đồng nghiệp, trí thức và quần chúng Chăm không xứng đáng đứng ngang hàng cùng tác giả. Một thái độ trịch thượng và xác xược của tác giả đã làm tổn thương nghiêm trọng về giá trị đạo đức truyền thống xã hội Chăm.

#### **4. Quan niệm độc đoán**

Tác giả chủ trương phải “có tinh thần cộng tác và đối thoại, (...) nhất là nghe ý kiến ngược” (tr. 120), “nghiên cứu đa ngành và liên ngành, tương tác và hỗ trợ, làm gì có chuyện triệt tiêu nhau” (tr. 27). Đây là một lý thuyết trống rỗng. Một vị tiến sĩ gốc Chăm vừa mới góp ý kiến cho việc soạn thảo từ điển Chăm-Việt, nhưng Inrasara lại “cười méo miệng” khi nghe quan điểm của ông này (tr. 19). Thế thì chủ thuyết của Inrasara đưa ra mang nội dung trống rỗng.

Lối suy diễn định hướng một chiều của tác giả hoàn toàn đi ngược lại với chủ trương trong tinh thần cộng tác và đối thoại. Khi đọc qua tác phẩm này, độc giả có cảm tưởng rằng Inrasara không tôn trọng luật chơi đối thoại. Vì diễn đàn đối thoại nhất thiết không loại trừ bỏ ai, kể cả những người có quan điểm lập trường khác với mình. Nếu tác giả bất đồng ý kiến với vị tiến sĩ đó, thì ít ra tác giả phải đi tìm tư liệu để minh chứng cho quan điểm của mình. Quay lưng với người đối thoại là mức độ sai lầm tai hại ngay cả chính bản thân mình. Dùng cụm từ “cười méo miệng” vô cùng hở hang thô kệch để chỉ trích quan điểm của vị tiến sĩ người Chăm ở nước ngoài, mà Inrasara không đưa ra tên tuổi thì đúng là một nhà viết lách không biết thể diện tự trọng là gì.

Inrasara cho rằng “thời gian qua, nhóm nghiên cứu Chăm tại Malaysia thuộc EFEO đã có nhiều nỗ lực trong việc giới thiệu văn chương cổ điển Chăm, (...) Song bởi hạn chế về kiến thức, nhất là không hiểu bản chất văn học nên đã xảy ra nhiều sai lầm đáng tiếc như nhầm lẫn giữa hư vô

và hiện thực, giữa địa danh lịch sử với địa danh văn chương, (...) Từ đó dẫn tới những nhận định lệch lạc tai hại. Uống !” (tr. 22).

Đây là lối văn chương hận thù và khiêu khích để chỉ trích những đối tượng không cùng quan điểm với mình. Qua nội dung của tác phẩm này, đủ dẫn chứng phong cách làm việc của một nhà viết lách dùng ngòi bút để phê phán tùy tiện người đồng nghiệp hơn là đi tìm minh chứng lịch sử để bảo vệ cho quan điểm của mình.

Liên quan đến tựa đề của một tác phẩm Ariya Chăm, nhóm nghiên cứu Chăm ở Kuala Lumpur (Po Dharma, G. Moussay và Abd. Karim) đồng ý gọi *Ariya Nai Mai Mâng Makah*, thay vì *Ariya Bani-Cham* như Inrasara đã đưa ra. Nhóm nghiên cứu lập luận rằng trong Ariya Chăm, người ta thường lấy tên nhân vật chính, hoặc câu đầu của bài thơ để làm tiêu đề cho một tác phẩm như trường hợp *Ariya Nai Mai Mâng Makah*. Cũng trong tác phẩm này, Po Dharma, G. Moussay và Abd. Karim không đồng ý *Harek Kah Harek Dhei* nằm ở Quảng Bình như Inrasara tự phỏng đoán. Vì *Harek Kah Harek Dhei* là địa danh lịch sử mà Hồng Đức Bản Đồ gọi “cỏ chẻ làm đôi” nằm trong khu vực tỉnh Phú Yên. Nếu Inrasara không đồng ý với họ, thì Inrasara nên đi tìm những minh chứng lịch sử để làm sáng tỏ sự thật của một vấn đề. Đó mới là bổn phận người làm khoa học.

Lập luận trong nhóm nghiên cứu Chăm ở Kuala Lumpur chỉ phản đối quan điểm sai lầm của Inrasara, thành vậy tác giả lại gán cho họ là những kẻ “hạn chế về kiến thức”. Có chăng, đây là văn chương chính trị nhằm chê bai người khác thì đúng hơn.

Ngoài phong cách chê bai, Inrasara không tỏ khiêm nhường trong cách viết văn của mình “Tôi đã cười ra nước mắt khi đọc thấy vài vị nhà ta cho rằng tác giả Ariya Bini-Cam (*có những hiểu biết sơ sài về Hồi giáo*), ... kiến thức văn học của mình quá (*sơ sài*) đã không tự biết mà lại chê bai kiến thức của cha ông (*sơ sài*). Trời đất !” (tr. 245-246). Đọc qua phần này, độc giả có cảm tưởng rằng Inrasara là

một nhà viết lách ấu trĩ thì đúng hơn. Vì rằng, người làm khoa học không thể dùng cụm từ “tôi đã cười ra nước mắt” khi đọc bài người khác không cùng quan điểm với mình.

Trong tác phẩm *Nai Mai Mông Makah*, tác giả bài thơ có đưa ra một trường hợp rất là đặc biệt, đó là công chúa Hồi giáo Mã Lai đã nằm trên vai hoàng tử Champa mặc dù hai người chưa chính thức làm lễ cưới hỏi. Đây là vấn đề cấm trong giáo lý Hồi giáo.

Để trả lời câu hỏi này, Po Dharma, G. Moussay và Abd. Karim, minh chứng rằng tác giả bài thơ *Nai Mai Mông Makah* không có ý định sỉ nhục danh dự Hồi giáo, bằng cách dựng ra câu chuyện cho rằng công chúa Hồi giáo đã bán thân mình cho hoàng tử Champa trước ngày cưới hỏi. Nếu tác giả *Nai Mai Mông Makah* nêu ra cốt truyện này là vì ông ta không am tường cho lắm những điều cấm kị trong giáo lý Hồi giáo thì đúng hơn. Có chăng, Inrasara coi sự mạ lị giáo lý Hồi giáo là chuyện tự nhiên ? Chính đó mới là trọng tâm của vấn đề cần đưa ra cân nhắc. Tiếc rằng Inrasara chỉ đưa ra lý luận rất ngạo nghễ bằng cách gán cho Po Dharma, G. Moussay và Abd. Karim, là những kẻ có kiến thức văn học “sơ sài, đã không tự biết mà lại đi chê bai kiến thức cha ông (sơ sài). Trời đất !”. Dùng cụm từ “Trời đất !” để phân tích và trao đổi vấn đề khoa học đã bộc lộ rõ rệt bản tính không lương thiện của một nhà viết lách như Inrasara.

Điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây đó là Inrasara đừng nên nhầm lẫn khái niệm tác giả viết về cuộc hành trình của một cô gái Hồi giáo với chính quyền Hồi giáo và giáo sĩ Hồi giáo thời đó. Qui luật Hồi giáo rất nghiêm khắc đối với cô gái còn độc thân, vượt qua biên cương để rồi nằm trên vai một chàng trai trước ngày vu quy.

Sự ra đời Văn hóa-Xã hội Chăm còn ẩn ý mang màu sắc chính trị nhằm hạ bệ nhóm nghiên cứu Chăm thuộc Viện Viễn Đông Pháp (Po Dharma, G. Moussay và Abd. Karim) thì đúng hơn. Lợi dụng tác phẩm này, Inrasara đánh giá tùy tiện các khuyết tật dân tộc Chăm, vận dụng ngòi bút của mình để mỉa mai một cách thô kệch và xác xược : “tôi đã

cười méo miệng (...) mẹ cha ơi ! (...) hạn chế về kiến thức (...) uống ! (...) tôi cười ra nước mắt (...) kiến thức văn học của mình quá sơ sài (...) các nhà kia (...)” khi nói đến Po Dharma (tr. 19, 20, 22, 245, 246, 248).

\*

Đứng trên phương diện khoa học mà nói, các nhà nghiên cứu có quyền đưa ra những quan điểm có thể hoàn toàn khác biệt với Inrasara. Nhưng dù ý niệm dị đồng liên quan đến một vấn đề nào đó, Inrasara cũng nên đi tìm những minh chứng và dữ kiện lịch sử để phản biện. Đừng dựa vào “thế lực văn hóa” của mình để rồi thao túng biểu dương ngòi bút hạ bệ, bôi nhọ nhóm nghiên cứu Chăm là điều cấm kỵ trong một quốc gia dân chủ và nhân quyền.